

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 43

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 22)

DẠ-MA THIÊN (Phần 8)

Bấy giờ, các vị Thiên ấy, dần dần đến gần Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, hoặc ca hoặc múa, vui chơi đủ cách, cùng thọ quả báo thắng nghiệp đệ nhất.

Tất cả vị Thiên ấy cúng dường Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đủ loại. Đã cúng dường rồi, các vị ngồi tại một chỗ. Sau khi an tọa, các vị ấy vui vẻ nói chuyện. Đã nói chuyện rồi, Thiên vương bảo: “Tất cả chư Thiên các ông thích sống phóng dật, theo nhau đến đây. Từ đây về sau, các ông phải hộ mạng, hộ pháp, siêng năng tinh tấn. Nhờ hộ pháp, các ông sẽ thường thọ hưởng diệu lạc cho đến khi nhập Niết-bàn. Sau khi bỏ thân, các ông sẽ vĩnh viễn không còn khổ não, thường thọ thú vui cõi trời”.

Bấy giờ, tất cả chư Thiên ở nơi ấy đều hòa hợp với nhau. Thiên vương Dạ-ma nói kệ cho họ nghe:

*Các cảnh giới thế gian
Năng lực nghiệp khác nhau
Nhiều đường đến cõi trời
Nhưng đều bằng nghiệp thiện.
Trong đó đến như vậy
Trong đó đi như vậy
Như nghiệp đến thế nào
Thì đi cũng như thế.
Việc các hữu hòa hợp
Ý các hữu không loạn
Đều do làm việc lành
Tinh tấn không phóng dật.
Cứ mãi miết thọ lạc
Sau nhất định thoái chuyển
Thoái chuyển là khổ nhất
Sẽ luân hồi không nghỉ.
Nghĩa của nó như vậy
Ta sẽ nói cho ông
Tất cả nên lắng nghe
Như lời Như Lai dạy.*

Sau khi tạo lợi ích một cách rộng rãi cho tất cả chư Thiên hòa hợp như vậy rồi, Thiên vương Dạ-ma nói kệ này và bảo Thiên chúng: “Các ông bị cảnh giới làm mê hoặc mà không hay, không biết, như vậy Thiên chúng sẽ giảm đi không tăng trưởng. Tất cả thú vui của cảnh giới này đều vô thường, nên không tịch tĩnh, không được lợi ích. Vì sao? Tất cả hãy lắng nghe, như các ông đã thấy: Tháp miếu bằng bảy báu của sáu bậc

chánh giác được trang nghiêm bằng bảy báu.

Sáu tháp đó là:

1. Tháp của Thi-khí Chánh Giác Tri.
2. Tháp của Tỳ-bà-thi Chánh Giác Tri.
3. Tháp của Tỳ-xá-bà Chánh Giác Tri.
4. Tháp của Như Lai Ca-na-ca Mâu-ni Chánh Giác Tri.
5. Tháp của Phật Ca-la-ca Cư-thôn-đà Chánh Giác Tri.
6. Tháp của Phật Ca-diếp Chánh Giác Tri.

Sáu tháp Phật này nơi cõi trời đã tạo từ lâu, chính ta lần lượt nghe như vậy nên nay ta cúng dường. Do nhân duyên gì tạo nên tất cả sự việc như vậy, ta chưa từng thấy vì tâm ý hạn hẹp của mình. Các Đức Thế Tôn ấy, tạo lợi ích an lạc các thế gian, xưa kia đã từng đến thế gian này. Do được nghe theo thứ lớp như vậy ta đạt được các pháp như vậy.

Phật Ca-la-ca Cư-thôn-đà ấy tạo lợi ích lớn cho trời Dạ-ma, đó là hóa ra một tháp Phật, là cảnh giới rất hiếm có của Như Lai khiến an trụ ở cảnh giới này.

Nếu thế giới này không cung kính Sa-môn, Bà-la-môn, thì bạn của chư Thiên bị suy giảm. Tướng suy giảm ấy, ngay trong ánh sáng của tháp Phật, ta đều thấy rõ ràng. Hoặc giảm bớt, hoặc thoái lui chỉ một mình ta biết. Các ông ham thích phóng dật nên không thấy. Đó là do các ông đắm mê cảnh giới và ham thọ hưởng dục lạc. Ta dùng tiếng ca triệu các ông đến để tạo lợi ích cho các ông. Các ông phóng dật, tạo hạnh phóng dật tức là thoái lui về chỗ chết. Ta sợ các ông dùng hết nghiệp thiện, bị đọa vào đường ác nên triệu các ông lại đây.

Những kinh mà sáu vị Phật - Thế Tôn đã nói, tạo lợi ích cho vô lượng các chúng sinh, các vị Như Lai ấy đều viết nó ở trong tháp miếu, ta đã đọc tụng được. Nay chư Thiên hãy nghe cho kỹ, ta sẽ nói cho các ông đừng để sau này bị thoái chuyển mà sinh tâm hối tiếc.

Bấy giờ, đám Thiên chúng ấy vô cùng kính trọng, chuyên tâm suy nghĩ. Tất cả yên lặng cung kính đối với hai thứ: Một là kính Thiên vương, hai là kính trọng Pháp. Các vị ấy hết sức chú ý, chánh niệm bất động. Thiên vương thấy Thiên chúng khéo điều phục như vậy mới bảo họ: “Các ông vừa mới vào tháp của Đức Như Lai thứ nhất”.

Kinh chép trên vách tháp của Như Lai Thi-khí tạo lợi ích, đem lại an lạc cho Thiên chúng.

Các vị Thiên tối thắng ấy cùng với Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà lần đầu vào tháp thấy tượng Phật Thi-khí sáng rực như lưu ly, đang ngồi kiết già trên tòa báu màu xanh. Ở trên vách ấy có chép kinh: “Các Tỳ-kheo, hoặc trời, hoặc người, có tám pháp làm chướng ngại pháp thiện”.

Những gì là tám? Đây các Tỳ-kheo. Thứ nhất là hoặc trời, hoặc người bị phóng dật làm hư hoại không thể làm điều thiện, hoặc là điều thiện thế gian, hoặc là điều thiện xuất thế gian.

Pháp thế gian hoặc tâm biếng nhác, hoặc tâm phóng dật, thực hành phóng dật, tất cả pháp thế gian ấy đều hư hoại.

Nếu người phóng dật đối với bạn lành không có thể thấy, cho là người tầm thường. Nếu là oan gia thì oán hận sẽ tăng trưởng. Tìm cầu chỗ sơ hở, đó là phóng dật, làm chướng ngại pháp thế gian. Các hữu tình biếng nhác làm việc phóng dật, không thể thành tựu nghiệp thiện.

Nghiệp thiện nơi người ấy hết, bạn lành thì hết, oan gia thì thêm rất nhiều, bạo lực tăng trưởng, nhà cửa đều mất, nghèo nàn không còn gì, bị người khinh chê, coi rẻ. Việc hèn hạ nhất là nghèo nàn, các hữu tình nghèo nàn thì ít bạn lành, hiểu biết, cũng ít anh em, thân thuộc, chỉ có tham, sân, tà kiến tất cả đều tăng trưởng.

Người ngu si ấy là hèn hạ nhất. Vì sao? Đó là do không làm việc thiện, chư Thiên không hộ trì, bị tất cả mọi người bức bách, khiến hoặc có lúc đến chết, hoặc có lúc mua bán mất hết của cải do phóng dật. Nếu các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phóng dật như vậy, dù có siêng năng tu hành nhưng không thể đắc thiền định, không diệt hết lậu hoặc, chỉ tham mùi vị nơi thức ăn, chỉ nghĩ đến lúc ăn làm rối loạn tâm.

Người sống phóng dật như vậy, trong mọi thời, tâm không thanh tịnh, tham đắm mùi vị nơi thức ăn, giống như súc sinh ăn thức ăn của người ta mửa ra. Tâm họ như chó, cũng như người giữ giới chó, quạ.

Hạng người như vậy thường sống phóng dật, không đọc tụng kinh điển. Ở trong quyến thuộc, ở giữa những người đa văn, họ là người ngu dốt, là người hèn hạ, bị các tín thí khinh chê, luôn sợ hãi. Sự không sợ hãi thứ nhất là đa văn, hay tư duy chánh pháp. Sự hèn hạ nhất là ngu si ít học. Người ngu si ít học ấy bị mọi người khinh khi, không biết lỗi mình mà còn tham, sân, si nhiều với người khác, đối với người đa văn, người hiểu biết chân thật, hoặc đối với bậc tôn trưởng, đối với thí chủ, người có căn lành, do ngu si và phóng dật, người ấy sinh tâm sân hận, làm tổn thương. Do nghiệp bất thiện, khi qua đời họ bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Người sống phóng dật như vậy, do làm việc phóng dật nên gây chướng ngại đối với ý nghĩa thế gian và ý nghĩa xuất thế gian.

Này các Tỳ-kheo! Vì sao chư Thiên phóng dật phá hoại cõi trời này? Do từ tính hành phóng dật, các vị Thiên sống buông lung, ham thích tiếp xúc với mùi vị, sắc đẹp, hương thơm mà không thấy già sắp đến, không thấy sự tan hoại, sự chìm đắm, tâm không nghĩ đến nghiệp lành bị diệt hết, không tu tập theo chánh pháp, không kính trọng Phật, Pháp, Tăng. Những người ấy xa lìa tâm lành, sống buông lung. Lúc Phật xuất thế họ không thấy, không biết, không sinh tâm tin tưởng, gần kề với sự sợ hãi, sự kém phước, sự khổ vì chết chóc, sự khổ vì ly biệt. Họ bị Thiên nữ lừa bịp và bị sự sợ hãi đến gần. Họ giống như người ở nơi bờ cao nguy hiểm mà bị rơi xuống không còn gặp lại đầy đủ các việc vui đã thọ hưởng trong cảnh giới trước đây. Ở trong đời khác, họ không có hạnh tùy thuận. Lúc sắp chết, họ không vui vẻ cũng không yên ổn. Cảnh giới như vậy đều bị hủy hoại, không còn khí thế, khi đi đến các nơi khác nhau ở trong các hữu thì nó không thể đi theo.

Nếu làm việc phóng dật, do nghiệp phóng dật, họ phải đi theo các nghiệp cho đến tận cùng cảnh giới ấy, tâm họ chưa biết chán, phóng dật đến chết, bị tất cả chư Thiên bỏ rơi, tâm sinh kinh sợ, mê muội nơi cảnh giới như vậy đến chết. Lúc ấy, tùy theo tâm tương ứng, người đó sinh vào ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Cho nên tất cả hàng trời, người không nên hành động phóng dật.

Vào thời ấy, Như Lai Thi-khí nói kệ như vậy:

*Chư Thiên trong mọi lúc
Thọ hưởng cảnh giới vui
Nếu thiên ấy phá hoại
Phải đi theo các nghiệp.
Niềm vui không thường còn
Nghiệp tụ tập không mất*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vui làm trời si mê
Do nghiệp không tự tại.
Vui trong cảnh hiện tại
Sau này phải chịu khổ
Đắm nhiễm cảnh giới thiên
Tâm thường loạn không định.
Không biết nghiệp phước thiện
Là thuốc trừ sinh tử
Cũng như thuốc đèn sáng
Cứu giúp cho trở về.
Nghiệp lành trong các cõi
Luôn theo các chúng sinh
Cho nên người trí sáng
Thường nên siêng, tinh tấn.
Tu phước đức là lành
Bỏ cảnh giới là thiện
Nếu người có mắt trí
Biết lo việc chửa tới.
Trí sáng ngăn sợ hãi
Kẻ ngu sẽ lo sợ
Người trí biết rõ rằng
Tâm suy nghĩ hủy hoại.
Ý thường bị ngu si
Nên ưa thích cảnh giới
Bị cảnh giới mê hoặc
Sau sinh tâm hối tiếc.
Các hữu tình hòa hợp
Trí thường không vấn đục
Đều tạo nghiệp phước đức
Không phước đức liền khổ.

Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nêu rõ cho tất cả chư Thiên bài kệ viết trên vách mà Đức Như Lai Thi-khí đã dạy. Nêu pháp đầu tiên rồi, vị ấy lại lần lượt nói về bảy pháp còn lại. Vị ấy nói: Ta sẽ giảng nói bảy pháp còn lại cho các ông nghe. Pháp kế tiếp là ngạo mạn không vui, không tỉnh ngộ. Người ngạo mạn không tỉnh ngộ thường làm chướng ngại đối với hàng trời, người, thường làm ngăn ngại tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Vì sao nói là ngăn ngại ý nghĩa của thế gian và xuất thế gian? Người ngạo mạn thì tâm ý rối loạn. Ý dẫn đầu ý nghĩa của các pháp cho nên có các hành động theo đó. Do tâm ý rối loạn, họ làm việc chẳng lành, làm việc không nên làm, làm không đúng thời, làm việc nguy hiểm, gần gũi bạn ác, không tự xét mình và không biết người, không biết sức mình, không biết sức người. Do ngạo mạn họ không thể tạo nghiệp thiện, đối với việc nhà họ không biết tính toán không khác gì người điên. Họ không làm việc chân chánh, giữa mọi người họ là kẻ hèn hạ nhất. Họ còn là người thấp kém nhất trong số các anh em thân thích. Những điều không nên làm thì họ làm, còn những việc nên làm thì họ không chịu làm. Họ không biết tất cả việc gì nên làm, việc gì không nên làm. Lại

cũng không biết làm với không làm, cũng không biết pháp và phi pháp, không biết điều nên nói hay không nên nói, nên làm hay không nên làm, cũng không biết chỗ phải chỗ trái, tất cả như vậy đều không biết.

Do ngạo mạn họ không thể biết pháp trì giới. Lại do ngạo mạn, họ không biết thời, không biết lúc, không biết phương, không biết nơi chốn, không biết trụ tâm và không trụ tâm. Do ngạo mạn họ không biết lúc vui, không biết nặng nhẹ, lại không biết chân thật, không biết không chân thật, trơ mắt mà đi, không biết e sợ.

Lại nữa, ngạo mạn này làm ngăn ngại đối với ý nghĩa của pháp xuất thế gian. Vì sao làm ngăn ngại ý nghĩa của pháp xuất thế gian lại là ngạo mạn này? Chỗ ngăn ngại rối loạn là: Không biết nghiệp nhân, không biết quả báo, không biết đường thiện và đường ác, không biết oai nghi, không biết phương, xứ, không biết thời tiết, không biết đo lường đủ với không đủ, không biết đại chúng. Tuy được nghe pháp, họ không thể tu hành, đối với pháp chưa nghe tâm không muốn nghe, không có tâm học hỏi, hung ác, ương ngạnh, không lo sợ, nói không theo chân lý, tâm ý loạn động, như gió thổi bụi phân tán khắp nơi. Tâm họ như vậy thường loạn, không định.

Người có tâm ý loạn động, ngạo mạn ấy không tu thiền định, không có thể thâm giữ tâm, thấy sắc liền vướng mắc, ưa thích cảnh giới, đắm nhiễm dục lạc, mắt thường lảo liên. Do sự e sợ như vậy nên mắt không nhìn thẳng. Họ sống ngạo mạn hoặc nhân đầy mà tham đắm dục, hoặc là say sưa loạn động, hoặc có lúc tai họa tràn ngập, hoặc có lúc mắc bệnh cuồng dại. Tất cả lúc đều như thế không có gì khác.

Do họ như vậy nên bị các thế gian chỉ trích. Do bị chỉ trích nên bị tất cả mọi người khinh chê nhưng không biết lỗi của mình, họ không tạo lợi ích cho người khác, lại không được lợi ích, cũng không an lạc. Họ không thành tựu đối với lẽ phải.

Vì sao ngạo mạn làm trở ngại pháp luật xuất thế gian? Tại sao pháp ngạo mạn làm trở ngại cho chính người ngạo mạn? Đó là vì trong số người ấy có người xuất gia, sống ngạo mạn rất là hèn hạ. Pháp luật này hay là ngạo mạn, làm cho nghiêm trang tất cả. Nếu không là ngạo mạn thì không thể nghiêm trang. Người ngạo mạn ấy, không thể tu thiền, không biết an chỉ, thường đi vào thành ấp, xóm làng, không làm việc tốt, không có thể thuyết pháp giáo hóa các tín thí. Họ chỉ tham đồ ăn, thức uống, giường nằm, ngọa cụ, chỉ xem xét những chuyện bất thiện.

Người như vậy khi chết sẽ bị đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người như vậy sẽ không được sống yên ổn trong hai đường thế gian và xuất thế gian.

Ngạo mạn có bảy thứ:

1. Ngạo mạn về sắc.
2. Ngạo mạn về của cải.
3. Ngạo mạn về cuộc sống.
4. Ngạo mạn về trang sức, y phục đẹp đẽ.
5. Ngạo mạn về sự cúng dường của vua.
6. Ngạo mạn về sự thân cận của phụ nữ.
7. Ngạo mạn do quyến rũ vợ người khác.

Tổng cộng những điều này là ngạo mạn, hoặc nói bớt đi, hoặc nói dư ra, hoặc nói đủ tất cả pháp ấy. Sự ngạo mạn đó làm chướng ngại như là sống trong loài người thì ít giàu có, mạng sống ngắn ngủi, hành động nhỏ nhen ngạo mạn, hưởng gì là sống trong loài trời, như vậy là ngạo mạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các vị Thiên ấy ưa thích âm thanh, xúc chạm, vị ngon, hương thơm, sắc đẹp, tăng trưởng ngạo mạn trong từng niệm. Do hành động ngạo mạn, mạng sống sẽ giảm dần, họ không biết mạng sống biến đổi không ngừng, không hay sinh mạng chấm dứt, không biết nghiệp đã hết, không biết nghiệp lành hay nghiệp ác. Trong mọi lúc họ thường như vậy cho đến lúc chết vẫn chưa hết ngạo mạn. Lần lượt như thế cho đến khi nghiệp lành hết. Nghiệp dứt thì thoái đọa. Đến lúc bị thoái đọa, họ mới biết nghĩ như vậy: Cảnh giới đã lừa dối ta, khiến ta sinh nhiễm đắm ngạo mạn lừa dối như vậy, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ngạo mạn như vậy làm trở ngại đạo thế gian.

Lại nữa, Thiên chúng do ngạo mạn làm trở ngại đạo xuất thế gian. Tất cả chư Thiên ấy, do thích nghiệp lành, do thích chánh pháp, nên sinh vào cõi trời Dạ-ma này. Do sống ngạo mạn, họ không biết nghiệp mình, không gần gũi người khác. Người dù ít ngạo mạn cũng không gần gũi tất cả các vị trời không ngạo mạn, không ưa thấy Phật, Pháp, Tăng, không tin vào chánh pháp.

Do không thuận theo chánh pháp, đi theo đường ác, họ không thể quán xét mười hai nhân duyên, không kính tôn trưởng, cũng không gần gũi chư Thiên có trí tuệ, bị dục lừa dối, tham đắm cảnh giới. Ở cõi trời này, lúc sắp thoái đọa, họ mới sinh tâm hối tiếc. Cho nên hàng trời, người phải li bỏ phóng dật, phải lánh xa ngạo mạn, nếu không xả bỏ, nó sẽ như lửa dữ thiêu đốt hạt mè. Vào lúc ấy, Đức Như Lai Thi-khí nói kệ:

*Phóng dật liền hủy hoại
Bị ngạo mạn mê hoặc
Hoặc là trời hay người
Không được vui tịch tĩnh.
Ai thích sống phóng dật
Gọi là kẻ chết rồi
Lỗi ưa thích phóng dật
Khiến đọa vào địa ngục.
Lỗi không theo đường chánh
Đó gọi là phóng dật
Phóng dật lừa dối trời
Tất bị đọa địa ngục.
Ý ưa điều dối trá
Và không thích sự thật
Do bụi mờ phóng dật
Trời bị dục lừa dối.
Dục làm trời ngu si
Phóng dật, mạn cũng vậy
Không thể thấy chân thật
Như người mù đi đường.*

Đức Thế Tôn Thi-khí đã nói về tâm phóng dật và ngạo mạn làm trở ngại pháp thế gian và xuất thế gian rồi, lại dạy về lỗi thứ ba là phá giới.

Việc như vậy, vị Phật Thế Tôn ấy biết không thiếu sót, biết rõ như thật tai họa của phá giới. Trên vách phía trong tháp lần lượt chép điều đó. Bấy giờ, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà chỉ rõ cho các vị Thiên bài pháp trên vách tháp nói về lỗi không trì giới. Việc không trì giới là tai họa thứ ba của hàng trời, người, chẳng phải là lợi ích, không phải là

đạo của thế gian, không phải là đạo của xuất thế gian, tất cả đều chẳng phải.

Vì sao trong loài người không trì giới làm chướng ngại đạo thế gian? Đó gọi là người ngu si thọ giới. Đã thọ giới rồi, điều nên làm không làm, không biết gì cả, cũng không biết điều sai, điều đúng. Gây tội lỗi rồi che giấu trong tâm, anh em che đậy cho nhau. Người phá giới như vậy, thường dựa vào anh em thân thuộc, không nhớ nghĩ đến giới, hoặc không giữ giới, thọ rồi liền phạm, không có kiêng sợ. Do như vậy, họ bị tất cả anh em dòng họ khinh rẻ, nói: “Nó không trì giới, không siêng năng tinh tấn, giới nơi thân, khẩu, ý tất cả đều không giữ”. Như vậy, các người thân cho đến anh em, khinh chê coi thường. Do khinh rẻ, gặp điều lành dữ tốt xấu, họ không thăm viếng, chăm sóc, không qua lại với nhau, các cuộc gặp gỡ lành dữ họ không mời, không gọi, không tin, không kính trọng.

Hạng người như vậy, do không thọ giới, không giữ giới, không sống trong giới, nên những người bạn tốt trước đây liền thành người dưng, những người thù oán trước đây liền tìm lỗi của người ấy, những người không oán thân thì không nhận người ấy làm bạn. Người như vậy như cây bị đứt rễ, gió thổi liền ngã xuống đất. Sau khi ngã, tất cả vật đều bị mất, các người thân đều lia bỏ. Tự thân người ấy vốn khinh suất, vọng động, bên trong thì ô nhiễm ác, đối với mọi người nhiều tham, sân, tâm suy nghĩ ngu si, tà vạy phân biệt, mong mỏi, muốn làm náo loạn. Tâm họ thường sân hận với tất cả chúng sinh, sắc mặt dữ, không có oai đức, tâm không định, thường bị bần cùng. Hạng người như vậy do không thọ giới, không giữ giới, khi lâm chung bị đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục. Vì vậy phải nên thường niệm lợi ích của việc thọ giới, giữ giới, không làm ngăn ngại pháp thế gian.

Nếu là người giữ giới, nhờ giới che chở, tâm ý chắc chắn, thường nhớ nghĩ điều chân chánh, tin tưởng ở bạn lành.

Do tin người ấy, vua hoặc đại thần, đem vàng bạc rất quý giá, đủ loại vật báu, gửi cho người ấy hết. Nếu có điều bí mật, do tin tưởng họ cũng nói với người ấy. Người ấy không xâm phạm vào vật mà vua hoặc đại thần gửi và không làm lộ những lời bí mật. Do giữ giới, họ được mọi người tin tưởng, lại được các anh em quyến thuộc thân thích tin yêu cúng dường trong mọi thời. Họ được tất cả mọi người kính trọng hơn là tôn trưởng. Người giữ bảy chi giới, vua cũng cung kính, bạn bè thân thích đều cúng dường. Người như vậy mọi người đều tin, đều yêu mến, của cải đầy đủ, thường không bị nghèo thiếu. Họ không thể không làm lợi ích cho nhau, khiến trở nên rất giàu có. Do giàu có, họ có thể bố thí, có thể tạo phước đức, suy nghĩ chân chánh, khéo an trụ, không làm hại trí tuệ. Do nhân duyên ấy, khi chết họ sinh vào đường lành là cõi trời.

Người nào phá giới nhỏ như vậy còn bị khinh chê, hưởng gì tu hành đạo xuất thế gian. Hạng người như vậy ý lay động, không an trụ, mù mịt, không hiểu biết, đối với quả báo của nghiệp, hoặc không giữ giới, hoặc phá nhiều giới, chỉ còn lại một giới hoặc không còn giới nào.

Tuy được gọi là Tỳ-kheo nhưng người ấy chỉ có hình dáng, y phục của Tỳ-kheo, giống như tiếng ốc, tâm thường dối trá, lừa dối các Đàn-việt, nói rằng tôi giữ giới của Phật.

Hạng người như vậy, thật sự không giữ giới, thật sự không thành tựu giới mà Thánh hiền yêu quý. Họ là giặc lừa dối thế gian, chư Thiên và ma, lừa dối tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, hàng trời, người... Họ lừa dối tất cả mình lẫn người, hành động không như lời nói. Hạng người như vậy bên trong không có gì cả, không thật, không chắc chắn,

như chùm bọt nước, lừa mọi người, lừa nịnh tà vạy vào bậc nhất. Người ấy tìm cầu nhiều giường nằm, tọa cụ, thuốc trị bệnh và các thứ cần dùng, lấy nhiều ở khắp nơi. Người ấy thường chìm trong vũng bùn sinh tử, hoặc sinh trong đường ác như địa ngục, nga quý, súc sinh.

Người phá giới ấy, chấp giữ những điều không nên giữ, vì phá giới nên thuộc vào hạng bất thiện. Những kẻ ấy không được đi một bước trong đất của chúng Tăng vì không thích hợp với việc ấy và làm việc trái nghịch.

Vì sao? Vì các tín thí sửa sang đất ấy là vì những Tỳ-kheo trì giới chứ không phải vì các Tỳ-kheo không giới, phá giới, không phải vì tất cả những người không có tâm thiện. Hạng người như vậy không nên bước trong đất Già-lam cho đến một bước, huống gì là sử dụng ngọa cụ, thuốc trị bệnh và tất cả các vật dụng khác.

Như Lai Thi-khí vào lúc ấy nói kệ:

*Nếu Tỳ-kheo không giới
Là giặc ở trong giặc
Bên trong đây mũ thối
Bên ngoài phủ ca-sa.
Hư dối không chắc thật
Giống như chùm bọt nước
Không có giới như vậy
Đối xứng là Tỳ-kheo.
Phá giới thuộc địa ngục
Đứng ngoài hàng tăng bảo
Do bị tâm lừa dối
Khi chết đọa địa ngục.
Xa lìa pháp Tỳ-ni
Do nghiệp mình bị đọa
Bị bụi mù che lấp
Thường chịu khổ não lớn.
Không đắp y pháp thiện
Trần truồng xa người thiện
Do xa lìa nghiệp lành
Ác dẫn đến địa ngục.
Nhóm họp nghiệp chẳng lành
Cửa khổ liền mở ra
Sinh tử trói buộc chắc
Như vậy do phá giới.
Bị lửa phá giới đốt
Người kia liền cháy sạch
Người khuyết giới như vậy
Nhất định vào đường ác.
Do ý thọ trì giới
Thầy liền trao giới cho
Đối không tâm thọ giới
Nhất định vào địa ngục.
Người ấy suốt ngày đêm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường tăng trưởng điều ác
Nếu hay giữ giới báu
Liên dẹp được phá giới.
Nếu người không có pháp
Chỉ tập hợp tối tăm
Người đó trong từng niệm
Đều thường xuyên hủy hoại.
Bị phá giới trời buộc
Người lành bỏ vì bản
Dây phá giới thường kéo
Bỏ giới là người ác.
Không giới hoặc phá giới
Gần gũi với bạn ác
Nếu quen gần tham dục
Đây là nhân địa ngục.
Người ngu si không gì
Hoặc làm kinh động người
Người tương ứng nghiệp ác
Cách địa ngục không xa.
Nghiệp có quả tương tự
Vì sao lại không biết
Do ngu tự gây họa
Mà đắm trong vui đùa.
Ngày ngày thường tăng trưởng
Không thể qua sông ác
Sóng khổ dâng ào ạt
Làm trôi các chúng sinh.
Người ấy chẳng làm thiện
Người ấy không tâm lành
Nếu người lìa pháp thiện
Thì làm theo pháp ác.
Nếu thấu giữ pháp lành
Là đường lành bậc nhất
Người thực hành điều ấy
Liên đến chỗ bất thoái.
Người đọc kinh giữ giới
Ưa thích các pháp lành
Hạnh chánh thường điều phục
Liên xa lìa khổ não.
Bụi không giữ giới này
Hay khiến cho cấu uế
Họ không học việc ấy
Nên thuộc về địa ngục.
Biết hết thấy như vậy
Nên siêng năng giữ giới

*Tất cả biển sinh tử
Không giới là nhân duyên.*

Như đã nói, tất cả mọi người do không có giới nên làm chướng ngại đạo xuất thế gian. Vì sao trong chư Thiên không giữ giới là chướng ngại? Vì ở lãnh vực nghiệp quả trong thế gian này, trong ấy giữ bảy chi giới, giữ gìn gom góp, thọ vui trong cõi trời, nếu hành động phóng dật lâu dài, cho đến khi chấm dứt lạc thú, sau đó bị thoái đạo, như đèn hết dầu, do tìm đèn hết, ánh sáng cũng tắt.

Cái gì làm trở ngại đạo xuất thế gian? Đó là không giữ giới. Người giữ giới ấy, sinh trong cõi trời. Sinh nơi ấy rồi, họ nghĩ như vậy: “Ta ở trong loài người, giữ bảy chi giới, nên được sinh vào đây, ngang hàng với chư Thiên”. Người ấy vừa sinh Thiên, do tham đắm cảnh giới, ưa thích dục lạc nên quên hết tất cả.

Những vị Thiên khác không quên giữ giới, liền chỉ cho vị Thiên này nghiệp quả giữ giới, nói với vị ấy: “Trước kia, ở trong loài người, ông giữ giới đầy đủ, nên được sinh ở đây. Ông vừa mới sinh Thiên, do tâm lay động, tham đắm cái vui của cảnh giới”.

Ông ta không chịu nghe lời nói này, không tiếp nhận, không giữ gìn, không tin giữ giới cho nên không thể nhận lấy quả báo của nghiệp thiện.

Do sức mạnh của cảnh giới làm lay động ý nên ông ấy không giữ giới, không thực hành theo pháp, vị Thiên ấy hủy hoại pháp lành nên bị thoái đạo.

Người trì giới như vậy, sinh ở trong chư Thiên, hoặc sinh ở thế gian, hoặc ra khỏi thế gian. Người sinh ở thế gian là nhờ giữ giới. Người ra khỏi thế gian tức là Bồ-đề. Đây là pháp thứ ba là sự chướng ngại của việc không giữ giới.

Pháp chướng ngại nơi hàng trời, người thứ tư là gì? Đó là biếng nhác, người thích biếng nhác, hoặc người đắm nhiễm. Hạng người như vậy không thể thành tựu đối với hết thảy các pháp thông thường thuộc tất cả các loại ở khắp các thế gian. Người biếng nhác ấy có bảy pháp hèn kém. Những gì là bảy? Nếu người biếng nhác thì không có quả tăng thượng, nên là hai sự hèn kém. Do sự hèn kém này, việc cúng dường liền kém đi, của cải, sự giàu có cũng kém, cảnh giới trí cũng kém. Do sự hèn kém như vậy, những bậc chánh sĩ trong tất cả thế gian không thân cận. Người thế gian cũng ít hỏi thăm. Do tất cả các việc ở thế gian đều kém cõi như vậy cho nên người ấy ngu tối, chậm chạp. Tất cả việc làm đều bị hư hoại. Như vậy, trong loài người, biếng nhác làm trở ngại pháp lành thế gian.

Vì sao trong loài người có thể làm trở ngại pháp xuất thế gian? Đó là do biếng nhác. Người biếng nhác này đối với tất cả việc nhà, việc làm đều tránh né. Cho nên xuất gia, người ấy nói: Ta xuất gia rồi, có nhiều vật dụng, thuốc chữa bệnh, ăn uống thỏa thích, suốt ngày đêm ta không phải làm gì.

Do xuất gia rồi với tâm biếng nhác như vậy, đã xuất gia rồi, người ấy không đọc tụng kinh điển, không thể dứt ác, không thực hành pháp lành, không tu thiền định, không giữ giới cấm, thường bị che đậy dưới sự biếng nhác. Người ấy được nhiều tài lợi, được nhiều của cúng dường, ăn dùng đầy đủ, không thích giữ giới, không ưa trí tuệ. Do thiếu trí tuệ, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục.

Lúc ấy, Như Lai Thi-khí nói kệ:

*Biếng trễ thiếu phước đức
Si hay phá hoại tâm
Mọi người thân coi khinh
Không thể được đường lành.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Biếng trễ và nghiệp ác
Hoặc bị si che lấp
Ngăn ngại đạo Niết-bàn
Nhân quả ác chẳng lành.
Không xấu hổ, hổ thẹn
Bị bạn ác tác động
Đều là nhân khổ nã
Người trí thì lia bỏ.
Tà và mạn đại mạn
Những ngã mạn như vậy
Thường bỏ những nhân duyên
Tạo ra khổ nã này.
Ai bị biếng trễ che
Không ghi nhớ, lười biếng
Khi cái chết ập đến
Uổng đời không kết quả.
Người bị bệnh biếng trễ
Còn sống cũng như chết
Người biếng nhác như vậy
Thà rằng chết còn hơn.
Lún trong bùn biếng trễ
Chìm mãi trong biển khổ
Nếu siêng năng tinh tấn
Liên vượt biển sinh tử.
Người biếng trễ lười nhác
Thích ăn uống như dê
Tuy sống mà như chết
Nếu chết vào địa ngục.
Nghèo khổ, ngu như dê
Hoặc chìm trong khổ nã
Thích ăn của người khác
Nguyên nhân do biếng trễ.
Nếu có người biếng trễ
Sống dựa vào người khác
Tham đắm nhiều vị ngon
Tâm mê thường ưa dục.
Người kia không biết đúng
Chỉ tham vị thức ăn
Khi giờ chết đã đến
Lửa hối hận đốt tâm.
Các loài chịu lạnh nóng
Cho đến bị đói khát
Phải chịu khổ như vậy
Sau mới được yên thân.
Chớ có ý biếng trễ

*Biếng nhác thì khiếp nhược
Sinh tử chịu không nổi
Không thoát được khổ não.
Biếng nhác uống một đời
Kẻ hèn trong người lành
Đời vị lai cũng vậy
Không đạt được tịch tĩnh.*

Người biếng trễ ngoài cái lỗi này, lại có lỗi khác, đó là xa lìa đạo xuất thế gian. Người biếng nhác là người bất thiện, là người chìm đắm. Vì sao chư Thiên làm mất pháp luật Tỳ-ni thế gian và xuất thế gian? Vì sao chư Thiên làm trở ngại đạo thế gian? Đó là do biếng trễ. Lại có nghiệp khác, nếu nhờ nhân duyên được sinh trong chư Thiên, vị Thiên ấy lại bị biếng nhác làm hủy hoại, không còn ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, không còn ưa thích các khu vườn, không còn chạy nhảy ở các nơi chư Thiên ưa thích, không nghe tiếng ca, bản thân cũng không ca hát, không bay lên hư không, không từ ngọn núi này bay đến ngọn núi khác, không ở giữa sông, không vượt trên ngọn sóng hoặc cỡi chim đi chơi.

Thiên vương Dạ-ma có những việc vui như vậy, vị Thiên biếng trễ kia cũng không tìm đến. Tất cả những thú vui về cảnh giới mà Thiên vương Dạ-ma có được ông đều không thọ hưởng, xem tất cả những việc ấy như chất độc, như oán hận. Tất cả đều là cấu bẩn. Đó là biếng trễ làm chướng ngại thế gian.

Thế nào là biếng trễ ngăn ngại đạo xuất thế gian? Đó là nếu các vị Thiên khác thường nghe chánh pháp, vui thọ chánh pháp thì họ không gần gũi, họ xa lìa chánh pháp, không có tâm muốn nghe đối với pháp chưa nghe, nếu nghe rồi thì không thọ trì, cũng không tu tập, không gần gũi tôn trưởng, không học với bậc trí, lìa hết thấy pháp, bỏ tất cả việc lành, thường ưa sinh tử, luôn chịu khổ não.

Vì sao? Do vị ấy xa lìa chánh đạo, liền ở trong ba cõi không thể thoát được. Vị ấy bị biếng nhác hủy hoại, sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vị ấy thường bị sinh, lão, tử... giam giữ, lưu chuyển trong thế gian, chịu các khổ não. Người biếng trễ ấy, do biếng trễ như vậy, không làm lợi ích cho người, là gốc của tất cả đường ác, là hạt giống của sinh tử. Cho nên tất cả khổ não ở thế gian do đó mà phát sinh.

Thế nên người nào trong thế gian muốn thoát khỏi dây trói sinh tử phải nên siêng năng lìa bỏ biếng trễ. Tất cả các việc không được lợi ích của hữu tình đều lấy đây làm gốc. Tất cả những ai biếng trễ như vậy đều không thể vượt qua biển khổ. Người biếng trễ này có vô lượng lỗi.

Lại nữa, ngoài bốn lỗi này còn có lỗi thứ năm. Khiến các trời, người làm chướng ngại đạo thế gian và xuất thế gian. Đó là việc tham lam. Nó làm chướng ngại tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Vì sao thiên, nhân bị tham lam làm chướng ngại đạo thế gian và đạo xuất thế gian? Đó là người phạm tục, do tâm tham làm điều phi pháp, thường ưa của cải vật chất. Tâm họ ưa thích vật chất như loài thủy tộc ưa sông, cũng như khỉ vượn. Do tâm ưa vật chất và muốn lấy vật, họ bày các phương tiện như vậy... như vậy... tham ác tăng trưởng.

Họ suy nghĩ như vậy: “Nay ta phải bày ra những phương pháp và những sự lừa dối gì để đánh lừa người khác? Tâm họ thường lừa đảo dối trá như vậy, lại dạy người khác dối trá, lừa đảo.

Người ấy làm việc phi pháp và dạy người khác làm việc phi pháp. Người như vậy

tâm tham rất nặng, tư duy như vậy: Những đồ vật của người làm sao đều thuộc về ta? Người ấy suy nghĩ như vậy rồi lại dạy người khác. Dạy người rồi, họ liền cùng nhau lừa đảo, dối trá, bày các phương pháp lừa dối người khác để lấy tài sản của họ. Lừa dối như vậy rồi, với tâm hoan hỷ họ lại suy nghĩ: Ta làm thật khéo léo, có thể lừa dối người khác, lấy được của cải của họ, cho nên vui mừng vì được sự thú vị như thế.

Lần lượt như vậy, họ thích làm nhiều việc khiến người đau khổ, bị sự tham lam che đậy tâm ý, họ phá hoại thành quách, thôn ấp, xóm làng, nơi nhiều người ở. Họ bị tất cả mọi người lừa bỏ, bị tất cả những người lương thiện nghi ngờ, coi rẻ. Họ là gai góc của các nước, gai góc của thành quách, gai góc của xóm làng. Họ phá hoại các nước, phá hoại thành quách, phá hoại xóm làng, phá hoại nhà cửa, làm tan nát dòng họ của người khác, thường ưa thích việc ác như vậy trong tất cả các thời, khiến cho người khác đau khổ. Người ác như vậy lúc chết đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục, là người tham lam xấu xa trong thế gian. Người tham lam này làm chướng ngại thế gian. Sự tham lam đã tích tụ, lại phát triển thêm như lửa được củi, như vậy như vậy sự tham lam tăng trưởng, như vậy như vậy sự tham lam làm phương tiện, như vậy như vậy thu được của cải người, như vậy như vậy dần dần tăng trưởng. Vì thế người tu hành phước đức phải siêng năng xả bỏ sự tham. Vì sao? Vì sự nhớ bản bậc nhất là tâm tham, lấy của cải của người. Người nhớ nhước bại hoại ấy phải bị đọa vào địa ngục.

Vào lúc ấy, Như Lai Thi-khí nói kệ:

*Người hành động dối trá
Bày cách lấy vật người
Đó là tâm rất tham
Thường làm việc bất thiện.
Người ấy suốt ngày đêm
Tâm thường không thanh tịnh
Bị tham che lấp tâm
Thường mong vật của người.
Người ấy như lửa dữ
Tự thể bản tánh ác
Làm tất cả sợ hãi
Giống như là rắn độc.
Nếu người bị tham lam
Thường che lấp tâm mình
Đọa mãi trong địa ngục
Và trong loài ngạ quỷ.
Đã thoát khỏi chỗ nóng
Là lửa địa ngục rồi
Nếu sinh trong loài người
Năm trăm đời nghèo nàn.
Mặt hư và miệng méo
Thường bị các khổ não
Tham lam hủy hoại tâm
Đều chịu khổ như vậy.
Nếu người lừa bỏ tham
Thường mong cầu trí tuệ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường có sức thần thông
Đi trên con đường lành.
Trừ bỏ tham trong tâm
Giống như lấp hang rắn
Nếu bị rắn tham cắn
Nhất định chịu khổ não.
Nếu người ôm lòng tham
Tăng lên trong từng niệm
Như lửa gặp củi khô
Bùng cháy ngày càng mạnh.
Người ham thích của cải
Thường mong cầu vật chất
Lúc giờ chết đã đến
Tài sản đều bỏ hết.
Nghiệp ác đã làm rồi
Không sao lìa bỏ được
Người ấy bị tham trói
Bắt đem vào địa ngục.
Của cải thuộc về người
Bị nghiệp ác làm bản
Không của thấy là của
Chẳng vui cho là vui.
Tham ác ở trong tâm
Coi giặc như bạn lành
Lửa tham hay đốt người
Người trí không chứa tham.
Người bị tham thiêu đốt
Về sau đọa địa ngục
Tài sản chất như núi
Tất cả đều vô thường.
Tại sao vì của cải
Gây nghiệp ác như vậy
Chỉ có người ngu si
Hay làm ác như vậy.*

Tham lam xấu xa như vậy đều không được tự làm, không khiến người làm. Sự tham lam như thế làm trở ngại thế gian. Người tích chứa tham lam ngày càng tăng trưởng như lửa được củi, như vậy như vậy cháy ngày càng mạnh. Tham ái như vậy do được của cải tăng lên như vậy cùng tham lam keo kiệt, ganh ghét tăng trưởng mạnh mẽ. Vì vậy, những người có phước đức phải nên lìa bỏ. Chư Thiên các ông nên biết, có người làm ăn sinh sống, mua rẻ đồ ăn uống, hoặc của cải còn thừa, hoặc lập trai đàn cúng dường Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, vì muốn cho người biết mình là người có phước, chân thật đáng tin. Biết người tin rồi, sau đó đem đồ vật của mình bán mắc cho người. Người này tuy bố thí, chẳng phải với tâm trong sạch mà là muốn người khác tin tưởng để làm ăn cầu lợi mua rẻ, bán mắc. Phương tiện như vậy, dùng vật ít ỏi bố thí, vật thu được lại nhiều hoặc được gấp mười, hoặc được gấp tám. Việc tham lam xấu xa như thế

người lành liền xả bỏ.

Lại nữa, người nói về việc xả bỏ tham lam, xấu xa mà họ lại là tham ác, đó là pháp sư nói pháp để lấy vật. Lấy được vật rồi, họ không dùng cho Tam bảo. Tham ác ấy cần phải được xả bỏ. Lại nữa, người tham ác, nói về việc bỏ tham ác là người xuất gia, dùng ngà voi trắng làm tượng Phật, hoặc tượng thù bằng chỉ năm sắc, tượng Phật vẽ trên tấm thảm, hoặc tượng khắc bằng gỗ, hoặc tượng đồng, người ấy bán tượng như vậy. Đó là tham ác. Khi đã được vật rồi, họ dùng trong phi pháp. Tham ác như vậy ở trong loài người làm trở ngại pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Đó là điều người trí quả trách, người trí lia bỏ.

Những gì là tham ác trong hàng trời? Trong chư Thiên các ông, tuy có nhiều hoan lạc lớn nhưng vẫn còn tham ác như là hiện thấy núi kim ngân, núi Tỳ-lưu-ly, núi châu báu xanh, núi châu báu rất xanh, núi pha lê, các ông vui chơi thọ lạc trong những núi đó. Đã thọ vui trong một núi rồi, lại hướng đến núi khác thọ đủ thứ hoan lạc cùng với các Thiên nữ, Thiên chúng vây quanh. Tất cả như vậy đều do tham lam mà ra, không phải do thứ khác tạo nên.

Thiên chúng các ông bị tham ái trói buộc, đọa vào đường ác mà không hay biết, không sinh lo sợ, không sợ chết khổ, không sợ xa lìa quyến thuộc yêu dấu, không biết các loại khổ về suy tàn, lúc thoái đọa. Thiên chúng các ông do tâm tham mà không hay không biết, Thiên chúng các ông có vô lượng vô biên tâm tham như vậy. Nghiệp ma nơi tâm tham không biết chán, biết đủ, không sợ ly biệt, không sợ khổ nơi sinh tử. Tham lam xấu xa như vậy làm chướng ngại đạo thế gian.

Vì sao trong cõi trời, tâm tham làm chướng ngại đạo xuất thế gian?

Do sự ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, ưa thích thọ vui, các vị Thiên có tâm tham không thành tựu được việc gì khác. Hơn nữa, các vị Thiên tham lam này đối với việc nghe pháp, cầu pháp, học pháp, họ không muốn nghe pháp khiến tâm trong sạch. Tất cả pháp thiện, nguồn gốc của sự thù thắng được gọi là giác pháp. Tất cả pháp được giác ngộ, chủ yếu là do nghe pháp. Nếu không nghe pháp thì sẽ không giác ngộ pháp. Vì sao không giác ngộ, đó là do phóng dật. Lại nữa, pháp gì là căn bản của phóng dật? Đó là tâm tham. Nếu bỏ tâm tham liền đến Niết-bàn. Người bị tham che lấp sẽ lưu chuyển trong sinh tử, Thiên chúng nên biết ở trong hàng trời, người, đạo xuất thế gian bị sự tham lam, xấu xa làm trở ngại. Vì vậy người trí phải thường siêng năng xả bỏ tham ác mà bố thí.

Bố thí có ba loại: một là bố thí của cải, hai là bố thí vô úy, ba là bố thí pháp. Người bố thí của cải, được quả báo sinh Thiên, lại không thể bố thí. Điều này chứng tỏ con người hơn chư Thiên, chớ không phải chư Thiên hơn con người. Như vậy, thân người là khó được nhất. Nếu được thân người mà không thực hành bố thí thì thật uổng một đời. Cũng như người buôn bán gặp được đảo châu báu, không biết nhặt lấy vật báu mà trở về tay không. Nếu được thân người, không biết xả bỏ của cải đem bố thí cũng lại như vậy.

Thế nào là bố thí vô úy? Bố thí vô úy gồm có mấy loại? Bố thí vô úy gồm ba loại. Một là cứu mạng làm cho không sợ hãi. Hai là vợ con họ bị người bắt, ta tạo phương tiện cứu giúp khiến họ không còn lo sợ. Ba là bảo vệ cho người sợ bị mất đồ vật, khiến họ dứt hết lo sợ. Người cứu mạng sinh trong cõi trời người được quả báo thọ mạng lâu dài. Người bảo vệ của cải cho người sinh ra liền giàu có, của cải của họ không bị các thứ giặc, vua, nước, lửa cướp đoạt, hủy hoại. Nếu làm vua hoặc đại thần, do nghiệp ấy,

có oai lực lớn, có tiếng tăm lớn. Người này thường sinh ở nơi giàu có. Người cứu vợ con của người, sinh trong loài người khéo được vợ con giúp đỡ, lúc ở trên cõi trời bị thoái đọa, Thiên nữ không lừa bỏ. Đó là ba loại bố thí vô úy.

Thế nào là pháp thí? Bố thí pháp có hai loại: Một là bố thí pháp thế gian, hai là bố thí pháp xuất thế gian. Bố thí pháp thế gian là đem kiến thức về bốn Thiên của thế gian để bố thí, ở trong cõi trời, người thọ dục lạc của thế gian. Người này sinh trong hàng trời, người liền sinh tà kiến.

Người bố thí pháp xuất thế gian, do không sân hận sinh trong hàng trời, người, sinh vào cõi dục, hoặc sinh nơi cõi sắc. Nếu sinh cõi dục, tùy theo nguyện sinh ở một trăm chín mươi tám cõi nước. Nếu sinh ở cõi sắc liền được giải thoát. Do quả báo thù thắng, do trí tuệ lớn, do chỗ nương tựa thù thắng, liền được giải thoát. sinh nơi cõi Tịnh Cư. Nếu nhờ nguyện lực, làm Chuyển luân vương, làm chủ bốn cõi, có kim luân làm bằng mười bốn loại châu báu là bảy báu và bảy báu tương tự. Do nguyện lực lành, dứt sạch các lậu hoặc, đắc đạo Duyên giác. Do nguyện lực thù thắng ắt thành Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Do bố thí pháp, là nhân duyên thù thắng, nơi ba loại thí này, Thiên chúng các ông không có cái nào. Do ý nghĩa như vậy, con người là thù thắng. Cõi trời là cõi quả báo, cõi người là cõi của nghiệp. Nghiệp là nhân, duyên là quả. Như vậy, loài người là nhân duyên sinh trong chư Thiên, do nghiệp quả thù thắng. Người thù thắng như vậy, chư Thiên cũng không bằng.

